

## KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 21.** — Các trường phổ thông nào, giáo viên nào làm tốt công tác bồi dưỡng văn hóa sẽ được khen thưởng. Trái lại trường nào, giáo viên nào không thực hiện đầy đủ các điểm đã ghi trong quy chế sẽ tùy tình hình mà phê bình, khiển trách.

**Điều 22.** — Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với quy chế này đều không có giá trị.

Bản quy chế này ban hành theo quy định số 918-QĐ ngày 24-12-1963.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1963.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
NGUYỄN VĂN HUYỀN

## BỘ NÔNG NGHIỆP

**THÔNG TƯ số 8 - NN - TT quy định chế độ trang bị dụng cụ phòng hộ lao động cho cán bộ, công nhân thuộc ngành nông nghiệp.**

Vừa qua, việc thi hành các thông tư và quyết định của Bộ về việc trang bị dụng cụ phòng hộ lao động cho cán bộ, công nhân đã có tác dụng nhất định trong công tác bảo vệ sức khỏe; nhưng hiện nay nhiệm vụ sản xuất của xí nghiệp cũng như các đơn vị nghiên cứu thí nghiệm khoa học khác có phức tạp hơn, do đó đòi hỏi dụng cụ trang bị phòng hộ phải phù hợp với yêu cầu sản xuất.

Căn cứ thông tư 13-LĐ-TT ngày 29-6-1962 của Bộ Lao động quy định về nguyên tắc cấp phát sử dụng và giữ gìn dụng cụ phòng hộ.

Sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Lao động tại công văn số 1396 ngày 11-10-1963, Bộ ban hành thông tư này nhằm:

— Điều chỉnh bổ sung thêm trang bị phòng hộ cho thích hợp với điều kiện lao động hiện nay.

— Quy định trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, xí nghiệp trong việc mua sắm, cấp phát, theo dõi việc bảo quản, sử dụng của cá nhân và tập thể, làm cho dụng cụ phòng hộ mỗi ngày có tác dụng tích cực hơn nữa trong việc bảo đảm an toàn lao động.

## I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG ĐƯỢC TRANG BỊ DỤNG CỤ PHÒNG HỘ

## A. Điều kiện được trang bị phòng hộ.

Khi cán bộ, công nhân làm việc trong một hay nhiều điều kiện sau đây thì được trang bị dụng cụ phòng hộ cần thiết cho cá nhân, cho tập thể, hoặc cho mượn tùy theo tính chất công việc thường xuyên hay không thường xuyên.

## 1. Làm việc ở những điều kiện không bình thường như:

a) Ánh sáng chói quá có hại đến mắt, da.  
b) Tiếp xúc với những vật nhọn, sắc cạnh, vật nặng, rấp có thể rách quần áo hoặc xây sát cơ thể.

c) Tiếp xúc với vật đun nóng, nung nóng và những mảnh kim loại nóng, có thể bắn vào cháy quần áo, bỏng da thịt.

d) Làm việc trực tiếp với nguyên vật liệu có chất độc, dầu mỡ, dơ bẩn lây lị sẽ ăn loét chân tay, làm ảnh hưởng đến sức khỏe.

e) Làm việc nơi có nhiều bụi độc quá tiêu chuẩn và nóng lạnh quá mức bình thường.

g) Thường xuyên công tác lưu động làm việc ngoài trời bị ảnh hưởng mưa, gió, bão vì công việc không thể nghỉ trú ẩn được.

h) Làm việc trong điều kiện dễ bị truyền nhiễm trùng độc.

## 2. Làm việc trong những nơi nguy hiểm như:

a) Tiếp xúc với thiết bị có điện thế trên 36 von.

b) Làm việc trên cao, hoặc trên mặt biển lúc sóng to gió lớn.

c) Ngoài những điều kiện trên, các công việc cơ quan xí nghiệp, tuy làm không thường xuyên, nhưng khi cần phải có dụng cụ phòng hộ, thì đơn vị được mua sắm một số dự phòng cho khi cần làm những công việc đó: Thí dụ: những dụng cụ cách điện, dây và phao an toàn v.v...

## B. Đối tượng được trang bị phòng hộ.

a) Cán bộ, công nhân khi làm việc ở trong một hay nhiều điều kiện nói trên, không phân biệt chính thức hay hợp đồng, tạm tuyển, trong hay ngoài biên chế và công nhân học nghề đều được trang bị phòng hộ theo quy định của từng việc (trừ những người làm khoán tự do theo lối gia công, cơ quan, xí nghiệp không trực tiếp quản lý nhân công).

b) Những cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ kiểm tra hướng dẫn sản xuất và cán bộ lãnh đạo cơ

quan xí nghiệp, nếu tiếp xúc với công việc có một hay nhiều điều kiện nói trên cũng được trang bị phòng hộ, nhưng những dụng cụ này chỉ dùng cho tổ hay đơn vị công tác không phát cho cá nhân.

c) Những cán bộ, giáo viên hướng dẫn, sinh viên, học sinh các trường đại học và trung cấp trong khi học tập ở nhà trường hoặc đến thực tập ở xí nghiệp nếu công việc họ làm có một hay nhiều điều kiện nói trên cũng được trang bị phòng hộ, nhưng việc trang bị này do nhà trường chịu trách nhiệm mua sắm.

## II. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VÀ GIỮ GÌN DỤNG CỤ PHÒNG HỘ

1. Dụng cụ phòng hộ là tài sản của Nhà nước, nhưng tùy theo yêu cầu công việc phải làm thường xuyên hay bất thường và điều kiện, tính chất của mỗi loại công việc mà giao hẳn hoặc giao tạm thời cho cá nhân hay bộ phận sử dụng và giữ gìn chu đáo.

2. Trước khi giao dụng cụ phòng hộ cho cán bộ, công nhân phải hướng dẫn thành thạo cách sử dụng và bảo quản để tránh gây ra nguy hiểm hoặc hư hỏng bất thường.

3. Cá nhân hay bộ phận được trang bị phòng hộ bắt buộc phải sử dụng trong khi làm việc, tuyệt đối không được sử dụng trong khi làm việc riêng.

4. Dụng cụ phòng hộ cấp phát cho công việc nào chỉ được dùng vào công việc đó, nhất thiết không được dùng lẫn lộn như: không được dùng ủng đi mưa vào việc cách điện, dùng găng tay thường vào việc chống acide v.v... cá nhân và đơn vị không được tùy tiện sửa chữa hoặc thay đổi quy cách.

5. Những dụng cụ phòng hộ chỉ có tác dụng dụng nhất định, các đơn vị phải mua sắm đúng quy cách, mẫu mực, phẩm chất theo Nhà nước quy định.

6. Để đảm bảo chất lượng của dụng cụ phòng hộ, như: dụng cụ dùng vào việc cách điện, phao an toàn, lúc cấp phát cho cán bộ, công nhân nhất thiết phải nghiệm thử và kiểm tra thử lại sau từng thời gian sử dụng.

7. Tất cả những dụng cụ phòng hộ được cấp phát để dùng chung hay dùng riêng cho từng cá nhân đều áp dụng đúng theo thời gian đã quy định, nhưng không nhất thiết hết thời gian là phát cái mới. Chỉ phát cái mới khi nào hết hạn mà đã hỏng không dùng được nữa. Trường hợp đặc biệt chưa hết hạn mà đã hỏng hoặc mất mát có lý do chính đáng, thì cơ quan được phép mua sắm cái mới để thay thế, khi phát cái mới phải thu hồi lại cái cũ.

8. Những dụng cụ phòng hộ bị rách hoặc hư hỏng nhẹ, cá nhân hay bộ phận sử dụng phải tự sửa chữa lấy. Cơ quan xí nghiệp chỉ tổ chức sửa chữa những dụng cụ phòng hộ bị rách hoặc hư hỏng nặng, cá nhân hay bộ phận không có điều kiện sửa chữa.

9. Mỗi đơn vị cần có kho hoặc tủ đựng dụng cụ phòng hộ, nơi để phải cao ráo, sạch sẽ, bảo đảm một nhiệt độ bình thường, tránh ẩm ướt, mỗi chuột và để phòng hạn rỉ (những dụng cụ bằng kim loại). Riêng một số trang bị thường dùng như: quần áo vải thường, khẩu trang, yếm, mũ... thì có thể giao hẳn cho cá nhân giữ gìn để tiện cho việc giặt dũ và bảo quản.

10. Các loại dụng cụ phòng hộ, nếu do cán bộ, công nhân làm mất hay hư hỏng không có lý do chính đáng thì anh chị em đó phải bồi thường lại cho cơ quan theo giá trị trước lúc bị mất hoặc hư hỏng. Việc giải quyết bồi thường do cấp phụ trách đơn vị quyết định với sự thỏa thuận của công đoàn cùng cấp. Tùy theo số tiền bồi thường có ảnh hưởng đến sinh hoạt của cán bộ công nhân, học sinh, sinh viên nhiều hay ít để trừ vào lương hàng tháng, nhưng mỗi lần không quá 20% tiền lương và phụ cấp bản thân của anh em đó.

Riêng đối với học sinh, sinh viên hưởng học bổng thì tùy theo sự mất mát ít nhiều để có sự giao dục và kỷ luật thích đáng. Nhưng trong khi chờ đợi giải quyết bồi thường, đơn vị vẫn phải cấp phát dụng cụ khác cho anh chị em đó để tiếp tục làm việc.

11. Mỗi lần thay đổi hoặc chuyển chuyên công tác khác, tất cả dụng cụ phòng hộ đã được cấp phát đều phải trả lại cho đơn vị, trừ trường hợp được cấp phụ trách đơn vị đồng ý cho mang đi để sử dụng vào công việc làm ở đơn vị mới nhưng phải được ghi rõ vào sổ chuyển chuyên công tác cả về số lượng và chất lượng của dụng cụ mang đi.

12. Để khuyến khích những cá nhân, đơn vị có thành tích trong việc sử dụng và giữ gìn dụng cụ phòng hộ tốt, hàng năm cơ quan xí nghiệp, đội máy, trại trạm được trích khoảng 20% trong giá trị tiết kiệm được của dụng cụ phòng hộ ngoài thời gian đã quy định để thưởng cho cá nhân hoặc đơn vị, đồng thời được tính thành tích trong việc bình bầu thi đua của năm đó tùy theo lớn nhỏ nhưng phải chú ý đảm bảo an toàn, không phải vì tiết kiệm mà không sử dụng trang bị phòng hộ khi làm việc.

Việc khen thưởng này chỉ áp dụng đối với cán bộ, công nhân trực tiếp sản xuất, phải dùng dụng cụ phòng hộ thường xuyên và đối với những dụng cụ đã quy định được thời hạn sử dụng.

13. Để tiện việc kiểm tra ý thức sử dụng, ngăn ngừa tình trạng sử dụng không hợp lý, trên từng loại dụng cụ nên đóng dấu "AT-SX" (an toàn sản xuất) bằng sơn dầu và mỗi cá nhân hoặc bộ phận được cấp phát trang bị phòng hộ phải có sổ hoặc phiếu ghi rõ những dụng cụ đó để tránh sự mất mát tài sản của Nhà nước.

### III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này thi hành trong các đơn vị trại, trạm, đội máy kéo, trường, xưởng, cục, vụ, viện trực thuộc Bộ hay các địa phương quản

lý kê từ ngày ban hành. Các văn bản nào trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thi hành, có ngành nghề mới hoặc quy định chưa sát với điều kiện sản xuất thì đơn vị đề nghị lên Bộ xét đề bổ sung, sửa đổi.

Kèm theo thông tư này một bản tiêu chuẩn trang bị dụng cụ phòng hộ từng loại nghề nghiệp.

Hà-nội, ngày 19 tháng 10 năm 1963.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp  
DUYNG QUỐC CHÍNH

### BẢNG TRANG BỊ CỤ THỂ TỪNG LOẠI NGHỀ

Số thứ tự	Công việc cần trang bị	Điều kiện làm việc cần được bảo đảm an toàn	Định trang bị	Thời gian trang bị	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Thợ hàn điện, cắt điện hàn hơi  Thợ phụ hàn	Dầu mỡ bụi bặm, điện giật, tia lửa mạnh, độc bản vào người, vật nóng, nhọn, tia sáng chói mắt	Quần áo mũ vải Găng tay da mềm Giày da cao cổ đế cao su Mặt nạ hàn kính râm Yếm da che ngực Khẩu trang 2 cái Kính râm Khẩu trang Găng tay vải bịt	1 năm Không thời hạn  1 năm Không thời hạn Không thời hạn 3 tháng Không thời hạn 3 tháng Không thời hạn	
2	Công nhân tháo máy và rửa máy	Bụi bặm, bùn lầy, dầu mỡ	Quần áo Mũ vải Kính trắng cho tô Giày da lộn, đế da	8 tháng 1 năm Không thời hạn 1 năm	
3	Công nhân sửa chữa máy, tô cơ điện	Dầu mỡ, bụi bặm bám vào người, vật sắc cạnh, phoi kim loại	Quần áo Mũ vải Kính trắng cho tô Găng vải bịt	1 năm 18 tháng Không thời hạn 6 tháng	
4	Lắp toàn bộ máy móc	Dầu mỡ, bụi bặm	Kính trắng cho tô Quần áo, mũ vải Áo mưa ngắn	Không thời hạn 1 năm 3 năm	Cho tô rửa máy
5	Thợ nguội sản xuất	Bụi bặm dầu mỡ bám vào người	Quần yếm Mũ vải Găng tay vải	1 năm 18 tháng 3 tháng	

09671607

1	2	3	4	5	6
6	Thợ tiện thợ bào, phay dao mài Máy D-6 tiện độ lớn	Dầu mỡ, phoi kim loại nhọn bắn vào người Khí chạy nhanh cao vòng, mảnh kim loại nóng lên bắn vào chân tay	Quần yếm Mũ vải Kính trắng Quần áo Giày vải Kính trắng Mũ vải	1 năm 18 tháng Không thời hạn 1 năm 1 năm Không thời hạn 18 tháng	Riêng thợ tiện thêm giày vải
7	Thợ gò cát-bin chắn bùn, tán ri-vê : hàn và sửa chữa	Bụi bậm dầu mỡ	Quần áo Mũ vải Kính trắng cho tô Khâu trang 2 cái Găng tay	1 năm 18 tháng Không thời hạn 3 tháng 3 tháng	
8	Rèn búa máy  Rèn búa tay	Bụi bậm than hơi khí độc, tia lửa mạnh, nóng.  —nt—	Quần áo mũ vải Giày da cao cổ Găng tay vải một chiếc Khâu trang Quần áo mũ vải Găng tay một chiếc	1 năm 1 năm 1 tháng 5 tháng 1 năm 1 tháng	Nếu rèn đồ mới và vật nặng thì cấp thêm giày vải cao cổ
9	Thợ sơn xe và sửa chữa (sơn xi)	Bụi bậm, nước bùn bần, dầu sơn, cạo gi	Quần áo mũ vải Kính trắng Khâu trang Găng tay vải	9 tháng Không thời hạn 2 tháng 3 tháng	
10	Thợ làm khuôn đúc	Đất cát bụi bậm	Quần yếm Mũ vải	1 năm 18 tháng	
11	Thợ nấu rót đồng chì, gang, nhôm	Bụi bậm, tia lửa chói, nước kim loại nóng, vật nóng	Quần áo Mũ vải che cổ Kính nâu cho người nấu Găng tay vải Khâu trang 2 cái Giày vải cao cổ Kính trắng cho người khiêng	1 năm 1 năm Không thời hạn 2 tháng 3 tháng 1 năm Không thời hạn	
12	Công nhân điện, sửa chữa điện trong nhà máy quần mô-tơ, pha chế acide bình ắc-quy	Điện giật, trèo cao, acide cháy da	Quần áo mũ vải Giày vải đế cao-su Găng tay cao-su cho tô Kính trắng cho tô Dây an toàn cho tô Ứng mạng chế acide Khâu trang	1 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn 3 năm 1 năm 3 tháng	
13	Công nhân điện nước	Sửa chữa điện nước và tuần tra đường dây	Quần áo Áo đi mưa cho tô Ứng đi mưa Dây an toàn cho tô	1 năm 3 năm 1 năm 3 năm	

09671607

1	2	3	4	5	6
14	Đội sửa chữa máy kéo lưu động	Bụi bậm, dầu mỡ, bùn lầy, và thường làm ngoài trời mưa nắng  <i>Trang bị tập thể</i>	Quần áo Mũ vải Áo mưa ngắn Ủng đi mưa Kính trắng cho tồ Găng tay vải  1 đèn bão 1 tấm vải bạt 3m × 4m	10 tháng 1 năm 3 năm 9 tháng 3 năm 3 tháng  Không thời hạn Không thời hạn	Không áp dụng cho cán bộ kế toán, văn thư của đội
15	Vận chuyển máy móc vật liệu, dọn dẹp trong nhà máy	Bụi bậm, dầu mỡ, đất cát bám vào người	Quần yếm Mũ vải Găng tay vải Đệm vai	1 năm 18 tháng 2 tháng 1 năm	
16	Thủ kho phụ tùng vật liệu và cấp phát	Dầu mỡ, chất độc hóa học	Quần yếm Mũ vải Găng tay vải Găng tay cao-su Khẩu trang	1 năm 18 tháng 3 tháng Không thời hạn 3 tháng	
17	Lái ô-tô chuyên chở nguyên vật liệu	Dầu mỡ, bụi bậm lúc sửa chữa	Quần áo Mũ vải Kính trắng	2 năm 20 tháng Không thời hạn	Dùng khi sửa chữa
18	Nhân viên kỹ thuật Trưởng ngành và kiểm tra viên	Kỹ thuật trung cấp và kiểm tra viên (Xưởng 250) Trưởng ngành kỹ thuật cao cấp (250)	Quần áo Mũ vải  Quần áo Mũ vải	1 năm 18 tháng  2 năm 2 năm	
19	Cán bộ chuyên môn khảo nghiệm máy	Bụi bậm, dầu mỡ bám vào người (Viện khoa học Nông nghiệp)	Quần áo Mũ vải Kính trắng	18 tháng 18 tháng Không thời hạn	
20	Thủ kho hóa chất và cấp phát (trạm vật tư)	Thường xuyên tiếp xúc với chất hóa học độc	Mũ vải Áo quần xanh Mặt nạ phòng độc Găng tay chống acide Kính đi mô-tô cho tồ Ủng cao-su chống acide Găng tay vải Khẩu trang Áo ny-lông.	18 tháng 1 năm Không thời hạn —nt— —nt— 1 năm 1 tháng 45 ngày Không thời hạn	Dùng khi khuân vác acide đặc.
21	Tiếp phàm và nguyên vật liệu	Thường xuyên đi ngoài trời mưa gió	Áo mưa có mũ	4 năm	Phát cho tồ
22	Trạm phân bón Hải-phòng	Thủ kho và trực tiếp cấp phát các loại phân bón	Tablier xanh Ủng cao-su thường Mũ vải Khẩu trang Áo mưa có mũ	1 năm 1 năm 18 tháng 45 ngày 3 năm	Áp dụng cho cán bộ nghiệp vụ làm ngoài trời.

09671607

1	2	3	4	5	6
23	Cán bộ thu mua, công nhân chăn dốt trâu bò	Dắt trâu bò xuyên rừng núi rậm, gai góc và thu mua vùng rừng núi.	Áo mưa may kiểu va-roi Giày vải cao cổ Nón lá Phao an toàn	3 năm 1 năm 6 tháng Không thời hạn	Trừ những người không đi thu mua thường xuyên và ở đồng bằng không cấp giày
24	Nhân viên bán thuốc trừ sâu và phân bón các loại	Tiếp xúc thường xuyên các loại bụi bặm có chất độc	Áo blouse xanh Mũ vải Khâu trang Găng cao-su cho tồ Kính mô-tô cho tồ	1 năm 18 tháng 3 tháng Không thời hạn —nt—	
25	Trạm nông cụ Hà nội	Chọn lựa nông cụ sắc cạnh	Găng tay vải bạt Tablier	4 tháng 1 năm	
26	Vệ sinh viên	Làm vệ sinh hôi thối bẩn thỉu	Tablier xanh Mũ vải xanh Ủng cao-su vệ sinh	1 năm 15 tháng Không thời hạn	Cấp cho công nhân làm hố xí thùng
27	Y tế, giữ trẻ	Gần gũi bệnh nhân và trẻ em	Khâu trang hai cái Áo blouse trắng Khâu trang hai cái Mũ công tác	8 tháng 18 tháng 3 tháng 18 tháng	
28	Máy kéo, máy cày	Bụi bặm dầu mỡ	Quần áo Mũ vải Kính trắng kiểu mô-tô Găng tay vải bạt Khâu trang Nón lá một cái	1 năm 18 tháng 4 năm 6 tháng 2 tháng 2 vụ	Áp dụng cho những máy không mui.
29	Cán bộ, công nhân xét và phun thuốc DTT	Bị thuốc bay vào mắt dễ gây bệnh và ảnh hưởng sức khỏe	Kính trắng kiểu mô-tô Khâu trang màng lọc Găng tay cao-su Áo blouse xanh Ủng đi mưa Mũ công tác Đệm vai	Không thời hạn 2 tháng Không thời hạn 18 tháng 1 năm 18 tháng Không thời hạn	Nếu thường xuyên mang thùng thuốc đi luôn
30	Công nhân chăn trâu, bò dê	Bị mưa gió ướt át	Áo mưa vải bạt ngắn có mũ (áo chiến sĩ) Nón lá	4 năm 6 tháng	Riêng trại Ngọc thanh và Bá vân thêm 1 đôi giày vải
31	Công nhân chăn nuôi lợn thỏ, bò, ngựa (xưởng thú y)	Thường xuyên vào chuồng bẩn thỉu hôi thối để quét dọn chuồng và tắm rửa bò ngựa	Quần áo blouson Ủng đi mưa Khâu trang Tơi lá Nón lá	1 năm 1 năm 6 tháng 1 năm 6 tháng	

09671607

1	2	3	4	5	6
32	Cán bộ kỹ thuật bảo quản gia súc	Phải vào chuồng khám và chữa gia súc	Áo blouse trắng Ủng đi mưa Khẩu trang Mũ công tác	18 tháng 1 năm 6 tháng 18 tháng	
33	Công nhân vắt sữa	Phải vào chuồng bần thiú	Ủng đi mưa Áo blouse xanh Khẩu trang Mũ công tác vải xanh	1 năm 18 tháng 3 tháng 18 tháng	
34	Kho hóa chất trường đại học và Viện khoa học Nông nghiệp	Có nhiều chất độc hại sức khỏe	Áo blouse xanh Mũ công tác Mặt nạ Khẩu trang Kính trắng	18 tháng 18 tháng Không thời hạn 3 tháng Không thời hạn	Riêng kho xăng pha chì chỉ cấp khẩu trang
35	Công nhân in ronéo	Mực bần vào người	Tablier xanh	18 tháng	
36	Công nhân rửa chai lọ	Cọ xát chất bần và nước bần	Ủng đi mưa Tablier xanh ny-lông Găng tay cao-su Khẩu trang	1 năm 1 năm Không thời hạn 3 tháng	
37	Các phòng thí nghiệm về thú y	Đi vào chuồng trại bần thiú bám vào người	Áo blouse Mũ vải Khẩu trang Ủng đi mưa	18 tháng 18 tháng 3 tháng 1 năm	Dùng chung
38	Cán bộ công nhân thí nghiệm trồng mía	Thường xuyên phải chui vào mía bụi bậm lá mía cửa vào người	Quần áo xanh Mũ vải Kính đi mô-tô cho tô Ủng đi mưa	1 năm 18 tháng Không thời hạn 1 năm	Cấp chung ai làm nấy dùng
39	Công nhân thí nghiệm trồng trọt	Đi cấy và mưa gió ngoài đồng	Áo toai lá Xà cạp Nón lá loại cứng	6 tháng Không thời hạn 6 tháng	
40	Công nhân làm phân chuồng và lấy phân bắc	Hôi thối, thường bị ăn chân	Quần áo vải xanh Ủng cao-su Mũ vải Khẩu trang	1 năm 9 tháng 18 tháng 3 tháng	
41	Công nhân quét chuồng dê	Phải làm dưới gầm chuồng, nước phân rơi xuống người	Quần yếm xanh Mũ vải Ủng đi mưa Khẩu trang	1 năm 18 tháng 9 tháng 2 tháng	
42	Đội bảo vệ kinh tế	Tuần tra ban đêm, mưa gió, rần rết cần	Áo mưa vải bạt có mũ Ủng đi mưa	3 năm 1 năm	Phát cho tô
43	Cấp dưỡng	Bảo đảm vệ sinh	Yếm che ngực Khẩu trang Mũ vải	1 năm 2 tháng 18 tháng	

09671607

LawSoft - Tel: 84-8-3845 6684 - www.luuviethapluat.com

1	2	3	4	5	6
44	Cán bộ chẩn đoán, xét nghiệm bệnh gia súc	Thường tiếp xúc bệnh nguy hiểm có thể lây sang người	Áo blouse Mũ công tác Giày vải hay ủng Khẩu trang	18 tháng 18 tháng 1 năm 3 tháng	Nếu đi địa phương thì quần dài, áo blouse ngắn vải xanh Nam định. Kiểm nghiệm bệnh dại, chất độc thì có mặt nạ và tablier nylon
45	Gò bình thuốc trừ sâu (xưởng 250)	Dầu mỡ, bụi bặm	Quần yếm Mũ vải Kính trắng cho tỏ Găng tay cắt-tôn	1 năm 18 tháng Không thời hạn 3 tháng	
46	Công nhân hấp thuốc và chai lọ	Tiếp xúc các vật có nhiễm trùng	Áo blouse Mũ công tác Khẩu trang Găng tay dài cho tỏ	18 tháng 18 tháng 4 tháng Không thời hạn	
47	Các phòng cấy vi trùng xương thú y	Cần hạ thấp ôn độ và thay đổi không khí	Áo quần trắng Găng tay cao-su Mũ công tác Khẩu trang Dép một đôi	Không thời hạn nt 18 tháng 3 tháng 3 năm	Dùng chung của phòng Dùng riêng
48	Các buồng làm việc ở ngoài (thú y)	Dễ bị truyền nhiễm	Áo blouse Mũ công tác Dép một đôi	1 năm 18 tháng 3 năm	
49	Phòng hóa nghiệm (xưởng thú y)	Thường tiếp xúc các loại acide có hại sức khỏe	Quần áo trắng Mũ công tác Khẩu trang một cái Dép một đôi	10 tháng 18 tháng 3 tháng 3 năm	
50	Công nhân bao gói dụng cụ, chai lọ, nút (thú y)	Bảo đảm vệ sinh	Áo blouse Mũ vải Khẩu trang một cái Dép một đôi	18 tháng 18 tháng 3 tháng 3 năm	
51	Công nhân xử lý súc vật loại ra (xưởng thú y)	Tránh truyền nhiễm	Quần áo xanh Khẩu trang một cái Ủng cao-su cho tỏ	1 năm 3 tháng 6 tháng	
52	Phòng chăn nuôi	Dễ truyền nhiễm bệnh sang người	Áo blouse Mũ công tác Găng cao-su	18 tháng 18 tháng Không thời hạn	Dùng chung của phòng



1	2	3	4	5	6
53	Cán bộ phòng thực vật, phun thuốc, dĩa thuốc và bốc thuốc	Dễ bị truyền nhiễm chất độc, hại sức khỏe	Áo blouse Mũ công tác Kính đi mô-tô Găng tay vải mềm một chiếc Khẩu trang	18 tháng 18 tháng Không thời hạn —nt— 3 tháng	Dùng chung — — Dùng riêng
54	Phòng hóa nghiệm	Thường tiếp xúc các loại acide, có hại sức khỏe	Kính màu thâm 1 quạt 1 cái hotte Áo blouse Mũ công tác Khẩu trang Găng tay cao-su mềm Mặt nạ tránh hơi độc	Không thời hạn —nt— —nt— 18 tháng 18 tháng 3 tháng Không thời hạn Không thời hạn	Tùy theo công việc làm mà phát, không phải người nào cũng có dùng riêng
55	Làm việc trong buồng lạnh	Thường xuyên làm việc trong buồng lạnh	Áo bông dày Mũ bông có tai Giày vải một đôi Găng tay vải một đôi	4 năm 4 năm 2 năm 2 năm	Phát cho tổ — —
56	Bộ phận keo phen	Tiếp xúc chất độc có hại sức khỏe	Mặt nạ phòng hơi độc Quần áo trắng Mũ công tác Khẩu trang Ứng đi mưa Tablier cao-su một cái	Không thời hạn 1 năm 18 tháng 3 tháng 6 tháng Không thời hạn	
57	Làm thuốc thán thư và kiểm nghiệm thán thư	Dễ truyền nhiễm các bệnh	Áo blouse Mũ công tác Giày vải Găng tay cao-su Kính trắng Khẩu trang	18 tháng 18 tháng 1 năm Không thời hạn — nt — 4 tháng	
58	Pha chế các chất độc	Ảnh hưởng đến sức khỏe	Áo blouse Mũ công tác Găng tay cao-su Mặt nạ phòng độc	18 tháng 18 tháng Không thời hạn — nt —	Phát cho tổ
59	Bộ phận môi trường	Tiếp xúc các vật dễ nhiễm trùng	Áo blouse Mũ công tác Khẩu trang một cái Găng tay ny-lông Ứng cao-su	1 năm 18 tháng 3 tháng Không thời hạn 6 tháng	
60	Công nhân phụ trách nồi hơi và sửa chữa (thứ y)	Ảnh hưởng sức nóng	Kính trắng Mũ công tác có lưới trai đằng trước  Găng bạt hai đôi Quần áo một bộ Ứng cao-su cho tổ 1 quạt	Không thời hạn — nt —  6 tháng 1 năm 6 tháng Không thời hạn	

09671607

1	2	3	4	5	6
61	Học sinh, sinh viên thực tập đứng kéo lưới trên tàu và bắt cá	Công việc làm thường xuyên ngoài trời mưa nắng, cọ xát dây kéo lưới và gai ngành cá. <i>Nếu làm dưới</i> khoang cá và nấu dầu nhuộm lưới	Mũ lá cọ Găng tay vải bạt Phao an toàn Áo mưa chiến sĩ  Quần áo Ứng đi mưa Mũ công tác xanh	1 năm 6 tháng Không thời hạn 3 năm  1 năm 1 năm 18 tháng	
62	Công tác điều tra nghiên cứu rừng ngành lâm nghiệp và thăm dò địa chất	Nghiên cứu rừng núi, đồi dốc gai góc, mưa nắng bất thường, rắn rết cắn	Giày đi rừng có tất bằng chéo xanh Nam-định Quần áo Áo mưa vải bạt ngắn có tay và mũ	6 tháng  1 năm 3 năm	
63	Công tác nghiên cứu thí nghiệm, pha chế các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh và diệt chuột	Hơi chất độc dễ gây bệnh nghề nghiệp, có hại sức khỏe	Ống lọc hơi Kính đi mô-tô Găng tay cao-su mềm Áo blouse Khẩu trang	Không thời hạn —nt— 1 năm 18 tháng 4 tháng	
64	Công tác chặt hạ gỗ, tu bổ cải tạo rừng	Công tác thường xuyên trong rừng, đồi dốc, khiêng vác gỗ nặng, dẫm gai góc, sên vắt cắn...	Giày đi rừng có tất may bằng chéo xanh Nam-định Đệm vai Găng tay vải bố Mũ mây hoặc tre	6 tháng  6 tháng 6 tháng 1 năm	2 đôi thay đổi một năm
65	Công tác hái hạt giống	Thường xuyên công tác trong rừng, mưa nắng, trèo cao dẫm gai góc.	Giày đi rừng Dây da an toàn Áo mưa vải bạt ngắn có mũ.	6 tháng Không thời hạn 3 năm	2 đôi dè thay đổi một năm
66	Cán bộ chống xói mòn	Thường xuyên leo trèo rừng và ở ngoài mưa nắng	Áo đi mưa Giày đi rừng	4 năm 1 năm	
67	Công tác cắt mù sơn	Dễ phòng chất độc của mù sơn bám vào người, ăn lở loét, gây bệnh nghề nghiệp	Quần áo xanh Giày đi rừng Khẩu trang Mũ lá hoặc nón	1 năm 1 năm 4 tháng 6 tháng	
68	Công tác đốt than	Trực tiếp chuyên trách đốt than, vào củi ra than, tro bụi dẫm than	Giày vải cao cổ Kính kiềng đi mô-tô Quần áo xanh Khẩu trang	1 năm Không thời hạn 1 năm 4 tháng	
69	Công nhân hái chè	Chè trồng dày đặc, chen vào hái, sương ướt, dẫm phải rắn rết cắn	1m30 vải bạt dùng dè choàng từ nửa thân người trở xuống đỡ ướt quần áo	1 năm	
70	Công nhân làm cỏ, bón phân chè	Phải chui vào rãnh chè, sương ướt áo quần tối ngày	Áo mưa vải bạt ngắn có tay, có mũ	3 năm	

1	2	3	4	5	6
71	Công nhân in bản đồ	Thường xuyên tiếp xúc dầu mỡ và acide	Áo blouson chéo xanh Giày vải bạt cao cổ, đế cao-su Khâu trang Mũ vải xanh	1 năm 1 năm 3 tháng 18 tháng	Máy offset
72	Bộ phận máy xén giấy	Tiếp xúc thiết bị có điện	Mũ vải xanh Khâu trang Quần yếm vải xanh	18 tháng 3 tháng 1 năm	
73	Bộ phận khiêng phơi kính	Tiếp xúc điện (đèn hồ quang) và acide	Khâu trang Kính màu nhạt Găng tay cao-su Áo choàng vải chéo xanh Yếm cao-su	5 tháng Không thời hạn 6 tháng 1 năm Không thời hạn	
74	Bộ phận in thủ công	Thường tiếp xúc mực và hóa chất	Găng tay cao-su mỏng Quần yếm Mũ xanh công nhân	1 năm 1 năm 18 tháng	
75	Bộ phận phân tô	Thường bần áo từ bụng trở lên	Áo blouson xanh Khâu trang	1 năm 4 tháng	
76	Bộ môn đo đạc và điều tra thổ nhưỡng	Thường xuyên lưu động	Áo mưa vải bạt có mũ	3 năm	Nếu đi công tác rừng núi thêm giày đi rừng và tất chống vắt
77	Thợ máy sàng kềm	Thường xuyên tiếp xúc dầu mỡ, nước cát bắn vào người	Yếm cao-su Găng cao-su Kính trắng bảo hiểm Ủng cao-su Quần vải chéo xanh	Không thời hạn —nt— —nt— 1 năm 1 năm	8 tháng một đôi

Ban hành kèm theo thông tư số 8 ngày 19-10-1963

### BỘ Y TẾ

#### THÔNG TƯ số 24-BYT-TT quy định thể lệ duyệt nhãn và đơn hướng dẫn dùng thuốc.

Kính gửi :

Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh,  
Các Sở, Ty Y tế,  
Các Viện,  
Các bệnh viện trung ương và tỉnh,  
Các xí nghiệp dược phẩm 1, 2, 3,  
Xí nghiệp dược phẩm Nghệ an,

Xí nghiệp hóa dược thủy tinh,  
Các Quốc doanh cấp 1 và tỉnh,  
Trường đại học Y dược,  
Trường bổ túc cán bộ y tế,

Căn cứ vào chế độ nhãn thuốc đã ban hành theo quyết định 315 BYT - QĐ ngày 4-4-1963;

Căn cứ tình hình chấp hành chế độ nhãn và duyệt nhãn hiện nay của các đơn vị, địa phương còn nhiều thiếu sót qua đợt tổng kiểm tra nhãn thuốc 1963, Bộ quy định:

1. Tất cả mẫu nhãn, đơn hướng dẫn dùng thuốc và phong bì đựng thuốc của các cơ sở